

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN**
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU
Bản án số: 30/2021/HSST
Ngày: 15 - 04- 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thu Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Huỳnh Minh – Nghề nghiệp: Cán bộ Ủy ban mặt trận tổ quốc huyện Long Điền.

2/ Bà Nguyễn Thị Di – Nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền tham gia phiên tòa: Ông Phan Phúc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 15/04/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2021/TLST-HS ngày 25/01/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2021/QĐXXST-HS ngày 26/02/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/HSST-QĐ ngày 09/3/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2021/HSST-QĐ ngày 30/3/2021, đối với các bị cáo:

1. Lê Hữu N (Tên gọi khác: K), sinh năm 2002, tại Bà Rịa-Vũng Tàu. HKTT: khu phố H 2, thị trấn L, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Nơi ở: Không có nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê L, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1972. Bị cáo là con thứ tư trong gia đình có sáu anh chị em.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam ngày 07/10/2020 theo Lệnh bắt số 29/LB ngày 07/10/2020 của cơ quan CSĐT Công an huyện Long Điền. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Long Điền (Có mặt).

2. Nguyễn Trương Quốc K (Tên gọi khác: K), sinh ngày 09/7/2005, tại Thành phố Hồ Chí Minh. HKTT: khu phố H 1, thị trấn L, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Nơi ở: như trên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Nguyễn Trương Hữu L, sinh năm 1988 và mẹ Nguyễn Thị H, sinh năm 1985. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có hai anh em.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 03/LC-TA ngày 25/01/2021 của cơ quan Tòa án nhân dân huyện Long Điền. Hiện bị cáo tại ngoại và đang cư trú tại khu phố H 1, thị trấn L, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo K:* bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1985 (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố H 1, thị trấn L, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

- *Người bào chữa cho bị cáo K:* bà Lê Thị T- Luật sư Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu. (Có mặt)

3. Nguyễn Hồng P (Tên gọi khác: T), sinh ngày 19/7/2005, tại Bà Rịa-Vũng Tàu. HKTT: khu phố H 2, thị trấn L, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Nơi ở: như trên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 03/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Nguyễn Khắc T và mẹ Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1978. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 12/LC-TA ngày 25/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền. Hiện bị cáo tại ngoại và đang cư trú tại khu phố H 2, thị trấn L, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo P:* Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1978. (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố H 2, thị trấn L, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

- *Người bào chữa cho bị cáo P:* Ông Lê Minh P- Luật sư Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu. (Có mặt)

4. Nguyễn Phương N (Tên gọi khác: B), sinh năm 2001, tại Nam Định. HKTT: ấp P, xã P, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Nơi ở: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1980. Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình hai chị em.

Tiền án: Không.

Tiền sự: - Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND xã P về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã đối với Nguyễn Phương N trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày 23/12/2019 đến ngày 23/3/2020.

- Quyết định số 38/2020/QĐ-TA ngày 21/4/2020 của TAND huyện Long Điền áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Phương N trong thời hạn 14 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 07/10/2020, chuyển tạm giam ngày 08/10/2020 theo Lệnh tạm giam số 39/LTG ngày 08/10/2020 của cơ quan CSĐT Công an huyện Long Điền. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Long Điền (Có mặt).

5. Nguyễn Văn H (Tên gọi khác: B), sinh năm 1991, tại Bà Rịa-Vũng Tàu. HKTT: khu phố T, thị trấn Đ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Nơi ở: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1972. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có ba anh em. Vợ Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1991 (đã ly hôn), con Nguyễn Hiếu T, sinh năm 2008.

Tiền án: - Bản án số 27/2017/HSST ngày 29/11/2017 của TAND huyện Đất Đỏ xử phạt Nguyễn Văn H 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/02/2008.

- Bản án số 43/2019/HSST ngày 28/5/2019 của TAND huyện Châu Đức xử phạt Nguyễn Văn H 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/8/2019.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 07/10/2020, theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 30/LB ngày 07/10/2020 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Long Điền. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Long Điền (Có mặt)

6. Nguyễn Thanh Nh (Tên gọi khác: X), sinh năm 1992, tại Bà Rịa-Vũng Tàu. HKTT: khu phố H, thị trấn Đ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Nơi ở: khu phố P, thị trấn Đ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn D (đã chết) và bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1957. Bị cáo là con thứ tư trong gia đình có bốn anh chị em. Vợ Trần Thị Thu H, sinh năm 1993, con Nguyễn Thanh T, sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 03B/LC-TA ngày 25/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền. Hiện bị cáo tại ngoại và đang cư trú tại khu phố T, thị trấn Đ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Có mặt).

7. Nguyễn Thị L, sinh năm 2000, tại Bà Rịa-Vũng Tàu. HKTT: khu phố L, thị trấn P, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Nơi ở: Như trên; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn D (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1957. Bị cáo là con thứ sáu trong gia đình có sáu anh chị em.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 03A/LC-TA ngày 25/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền. Hiện bị cáo tại ngoại và đang cư trú tại khu phố L, thị trấn P, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Có mặt).

- Bị hại:

1/ Anh Phan Minh K, sinh năm 2005 (Vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố 1, phường M, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- *Đại diện hợp pháp cho bị hại:* ông Phan Minh H, sinh năm 1976 (Vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố 1, phường M, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:* Ông Lê Văn N- Luật sư Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu. (Có mặt)

2/ Ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm 2002 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn P, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

3/ Ông Lương Bá L, sinh năm 1978 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 28F1 Khu phố L, thị trấn L, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

4/ Ông Trần Thanh T, sinh năm 1979 (Vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

5/ Ông Nguyễn Nam T, sinh năm 1974 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 14/9A H, phường 10, TP.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

6/ Ông Phạm Văn T, sinh năm 1963 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 13, Ấp H, xã P, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

7/ Ông Phạm Hoàng P, sinh năm 1989 (Vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

8/ Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1977 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn L, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

9/ Bà Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1985 (Vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn P, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

10/ Bà Nguyễn Thị Phương Y, sinh năm 1971 (Vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: 21 ô 2/29 Khu phố H, thị trấn P, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

11/ Ông Lê Minh T, sinh năm 1973 (Vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Phạm Văn T, sinh năm 1989 (Vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: 287 CMT8, Phường P, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

- Người làm chứng:

1/ Ông Nguyễn Thế T, sinh năm 2005 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 5, phường M, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

2/ Ông Trần Minh T, sinh năm 2004 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 13, phường M, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

3/ Bà Lê Thị Tuyết M, sinh năm 2003 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hữu N không có công việc làm, để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, N đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền làm nguồn sống chính nuôi sống bản thân. Cụ thể, trong khoảng thời gian từ ngày 21/9/2020 đến ngày 06/10/2020, N cùng với Nguyễn Hồng P, Nguyễn Trương Quốc K, Nguyễn Phương N và Nguyễn Văn H đã thực hiện 02 vụ cướp tài sản và 08 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Đất Đỏ và huyện Long Điền.

Trên địa bàn huyện Đất Đỏ, Lê Hữu N cùng với Nguyễn Hồng P, Nguyễn Trương Quốc K thực hiện 02 vụ cướp tài sản và 02 vụ trộm cắp tài sản. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 21/9/2020, Lê Hữu N rủ Nguyễn Trương Quốc K (sinh ngày 09/7/2005) đi tìm xe ô tô của người dân đang đậu đỗ ngoài đường để bẻ gương chiếu hậu, K đồng ý. Sau đó, K điều khiển xe mô tô biển số 72K1-555.07 (xe của chị Nguyễn Thị H là mẹ ruột của K) chở N chạy lòng vòng từ thị trấn L, huyện Long Điền đến thị trấn P, huyện Đất Đỏ để tìm xe ô tô. Khi đi đến đoạn đường Tỉnh lộ 44A thuộc xã P, huyện Đất Đỏ, K và N phát hiện anh Nguyễn Hoàng T đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu xanh đen, biển số 72S1-7286 chở chị Lê Thị Tuyết M. Lúc này, Ng và K nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh T, chị M. Ng và K bàn bạc thống nhất sẽ chạy theo sau xe anh T khi đến đường vắng sẽ thực hiện ý định. Khi đoạn đường vắng thuộc ấp P, xã P, huyện Đất Đỏ, K điều khiển xe mô tô chạy lên áp sát xe mô tô của anh T. N ngồi phía sau lấy trong người ra 01 con dao (loại dao Thái Lan) đã chuẩn bị sẵn trước đó đe dọa buộc anh T và chị M dừng xe lại và lấy điện thoại di động ra đưa cho N. Do sợ hãi, anh T đã chạy xe lên vỉa hè và té ngã rồi anh T, chị M đã bỏ lại xe mô tô chạy bộ xuống cánh đồng trồng lúa gần đó. Lúc này, N lấy xe mô tô của anh T rồi điều khiển xe chạy về nhà của N tại thị trấn L, huyện Long Điền, còn K chạy xe của mình về nhà, trên đường đi K làm rơi con dao mà N để trên ba ga xe của K lúc nào không hay, hiện không truy tìm được.

Khi về đến nhà, N đục số khung, số máy, tháo biển số xe và dùng sơn màu đỏ để sơn lại màu sơn của xe mô tô trên. Sau đó, N đem biển số xe mô tô trên đi đốt và

vứt bỏ những dụng cụ dùng để đục số khung, số máy xe (hiện không thu hồi được). Đến ngày 22/9/2020, N điều khiển xe mô tô trên đi tiêu thụ thì bị Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Long Điền yêu cầu dừng xe kiểm tra. Lúc này, N bỏ chạy và để lại xe mô tô trên.

Vật chứng thu giữ và xử lý: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu xanh đen, không gắn biển số xe và xe đã bị đục số khung, số máy. Hiện đã trao trả lại cho chị Nguyễn Thị V (mẹ của bị hại Nguyễn Hoàng T) là chủ sở hữu.

Tại Kết luận giám định số 717/PC09-Đ2 ngày 26/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận: Xe mô tô biển số: Không; số khung xác định được số nguyên thủy: RLHHC12318Y329200; số máy xác định được số nguyên thủy: HC12E2048082.

Tại Kết luận định giá tài sản số 46/KL-HĐĐGTS ngày 26/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đất Đỏ kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RSX, màu xanh-đen, biển kiểm soát: 72S1-7286, SM: HC12E-2048082, SK: RLHHC12318Y329200, trị giá 7.500.000đ.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 19 giờ ngày 27/9/2020, N điều khiển xe mô tô biển số 63B7-561.59 (xe của anh Nguyễn Thanh M là cha dượng của Nguyễn Hồng P sinh ngày 19/7/2005) chở P chạy lòng vòng từ thị trấn L, huyện Long Điền đến thị trấn P, huyện Đất Đỏ tìm xe ô tô để bẻ trộm gương chiếu hậu. Khi đi đến khu du lịch Oceannami thuộc thị trấn P, huyện Đất Đỏ, Nghĩa và Phong phát hiện anh Phan Minh K (sinh ngày 24/01/2005), Trần Minh T (sinh năm 2004) và Nguyễn Thế T (sinh năm 2005) đều cư trú tại tỉnh Bình Thuận, đang đứng chụp ảnh phía trước cổng khu du lịch Oceannami. Lúc này, N và P nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của K, T và T. N và P bàn bạc thống nhất với nhau lấy lý do K, T và T đánh P để tiếp cận rồi dùng dao đe dọa để chiếm đoạt tài sản. Thực hiện ý định, N chở P khi cách vị trí K, T và T khoảng 20 mét rồi dừng lại, khi thấy K, T và T lên xe mô tô chạy về hướng thị trấn Đất Đỏ thì N kêu P chạy xe chở N đuổi theo sau. Chạy được một đoạn, P điều khiển xe mô tô chạy lên áp sát xe của K, T và T. N giả vờ hỏi P “phải tụi này đánh em không”, P nói “phải” rồi N buộc K, T và T dừng xe lại. Khi K, T và T dừng xe và bước xuống xe, N xuống xe đi đến vị trí của K, T và T, còn P vẫn ngồi trên xe. Lúc này, N cầm con dao, loại dao Thái Lan, cán màu vàng (đã chuẩn bị sẵn trước đó) trên tay phải đe dọa K, T và T, tay còn lại N lục soát người của K, T và T để tìm kiếm tài sản. Do lo sợ nên K đã đưa chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu hồng của mình cho N. N lấy chiếc điện thoại rồi lên xe cùng P bỏ chạy đi. Trên đường đi, N đã vứt con dao thái lan xuống đường, hiện không xác định rõ vị trí. Sau đó, P chở N đến nhà N tại thị trấn L, huyện Long Điền để thay áo nhằm tránh bị phát hiện.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, N và P mang chiếc điện thoại vừa chiếm đoạt được đưa cho một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực Đá Giăng thuộc xã A, huyện Long Điền để đổi lấy ma túy rồi cùng nhau sử dụng.

Vật chứng thu giữ và xử lý: 01 điện thoại di động hiệu VIVO 1713, màu hồng nhạt, màn hình cảm ứng, bị vỡ màn hình. Hiện không thu hồi được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐĐGTS ngày 20/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đất Đỏ kết luận: 01 điện thoại di động hiệu VIVO 1713, màu hồng nhạt, màn hình cảm ứng, bị vỡ màn hình, đã qua sử dụng, trị giá 600.000đ.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 01 giờ ngày 30/9/2020, Nghĩa mượn xe mô tô biển số 72K1-555.07 của Nguyễn Trương Quốc K chạy lòng vòng trên địa bàn huyện Đất Đỏ tìm xe ô tô để bẻ trộm gương chiếu hậu. Khi đi đến đoạn đường thuộc khu phố P, thị trấn P, huyện Đất Đỏ, N phát hiện xe ô tô nhãn hiệu Honda, loại CR-V, màu trắng, biển số 72A-310.51 của chị Nguyễn Thị Phương T đang đỗ trên vỉa hè không người trông coi. Thấy vậy, N dừng lại rồi bước xuống xe đi đến dùng hai tay lần lượt bẻ gãy và dùng con dao cắt giấy cắt dây điện của 02 gương chiếu hậu xe ô tô trên. Sau đó, N để 02 gương chiếu hậu trên xe mô tô, bỏ con dao vào túi quần rồi tiếp tục đi tìm gương chiếu hậu xe ô tô để chiếm đoạt.

Vật chứng thu giữ và xử lý: 02 gương chiếu hậu xe ô tô nhãn hiệu Honda, loại CR-V, màu trắng-đen, ký hiệu E13-027497, của xe ô tô biển số xe 72A-310.51, đã trao trả lại cho chị Nguyễn Thị Linh T (em của chị Nguyễn Phương T) là chủ sở hữu.

Tại Kết luận định giá tài sản số 48/KL-HĐĐGTS ngày 05/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đất Đỏ kết luận: 02 gương chiếu hậu zin theo xe ô tô loại Honda CR-V, biển kiểm soát 72A-310.51, màu trắng-đen, đã qua sử dụng, trị giá 6.300.000đ.

Vụ thứ tư: Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 30/9/2020, N tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 72K1- 555.07 chạy lòng vòng trên địa bàn thị trấn P, huyện Đất Đỏ tìm xe ô tô để bẻ trộm gương chiếu hậu. Khi đến khu vực Chợ P thuộc khu phố H, thị trấn P, huyện Đất Đỏ, Nghĩa phát hiện xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại Fortuner, màu xám, biển số 72A-257.87 của chị Nguyễn Thị Phương Y đang đỗ trên vỉa hè không người trông coi. Thấy vậy, N dừng xe lại xuống xe đi đến dùng hai tay lần lượt bẻ gãy và dùng con dao cắt giấy cắt dây điện 02 gương chiếu hậu xe ô tô trên. Sau đó, N nhặt 01 chiếc bao ở gần đó rồi đặt bốn chiếc gương vừa chiếm đoạt được vào bao và để phía trước ba ga xe mô tô rồi điều khiển xe về nhà tại khu phố H, thị trấn L, huyện Long Điền để cất giấu.

Vật chứng thu giữ và xử lý: 02 gương chiếu hậu xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại Fortuner, màu xám, ký hiệu E4-0854 và 0954, của xe ô tô biển số xe 72A-257.87, đã trao trả lại cho chị Nguyễn Thị Phương Y là chủ sở hữu. (Bút lục số: 401, 386).

Tại Kết luận định giá tài sản số 47/KL-HĐĐGTS ngày 02/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đất Đỏ kết luận: 02 gương chiếu hậu zin theo xe ô tô loại

Toyota Fortuner, biển kiểm soát 72A-257.87, màu xám, đã qua sử dụng, trị giá 6.500.000đ.

Trên địa bàn huyện Long Điền, Lê Hữu N cùng với Nguyễn Phương N và Nguyễn Văn H đã thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 02 giờ ngày 26/9/2020, N điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chạy lòng vòng khu vực thị trấn L, huyện Long Điền tìm xe ô tô để bẻ trộm gương chiếu hậu. Khi đến quán “Bông” thuộc khu phố H, thị trấn L, huyện Long Điền, N phát hiện 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại Fortuner, màu trắng, biển số 93A-096.22 của anh Nguyễn Văn K đang dừng trên lề đường không người trông coi. Thấy vậy, N dừng xe đi bộ đến dùng hai tay lần lượt bẻ gãy và dùng dao cắt giấy cắt dây điện 02 gương chiếu hậu của xe ô tô trên. Sau khi bẻ được gương, N đem 02 gương chiếu hậu trên về nhà N đang thuê ở tại khu phố H, thị trấn L, huyện Long Điền cất giấu.

Vật chứng thu giữ và xử lý: 02 gương chiếu hậu xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại Fortuner, màu trắng, ký hiệu E4-7607 và 7605 của xe ô tô biển số 93A-096.22, đã trao trả lại cho anh Nguyễn Văn K là chủ sở hữu.

Tại Kết luận định giá tài sản số 93/KL-HĐĐGTS ngày 07/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Long Điền kết luận: 02 gương chiếu hậu xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại Fortuner, đời 2017, biển số xe 93A-096.22, trị giá 8.900.000đ.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 02 giờ ngày 02/10/2020, N điều khiển xe mô tô biển số 72H1-151.68 chạy lòng vòng trên địa bàn huyện Long Điền tìm xe ô tô để bẻ trộm gương chiếu hậu. Khi đi đến khu vực ấp A, xã A, huyện Long Điền, N phát hiện xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại Innova, màu bạc, biển số 72A-023.42 của anh Phạm Hoàng P đang dừng đỗ trước cửa nhà không người trông coi. Thấy vậy, N dừng xe đi bộ đến dùng hai tay lần lượt bẻ gãy và dùng dao cắt giấy cắt dây điện 02 gương chiếu hậu của xe ô tô trên. Sau khi bẻ được gương, N đem 02 gương chiếu hậu trên về nhà tại khu phố H, thị trấn L, huyện Long Điền cất giấu.

Vật chứng thu giữ và xử lý: 02 gương chiếu hậu xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại Innova, màu bạc, ký hiệu E4-012244, của xe ô tô biển số xe 72A-023.42, đã trao trả lại cho anh Phạm Hồng P là chủ sở hữu.

Tại Kết luận định giá tài sản số 97/KL-HĐĐGTS ngày 20/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Long Điền kết luận: 02 gương chiếu hậu xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại Innova đời 2012, màu sơn bạc. biển số xe 72A-023.42, trị giá 6.160.000đ.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 13 giờ ngày 03/10/2020, N rủ Nguyễn Văn H sinh năm 1991 đi đến địa bàn huyện Long Điền tìm xe ô tô để bẻ trộm gương chiếu hậu bán lấy tiền tiêu xài. H đồng ý. Lúc này, N đưa cho H xe mô tô biển số 72H1-151.68 để H điều khiển chở N. H điều khiển xe mô tô chở N chạy lòng vòng khu vực xã P và thị trấn L, huyện Long Điền để tìm xe ô tô. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi

đi đến tiệm Spa Nuty thuộc ấp H, xã P, huyện Long Điền, N phát hiện xe ô tô nhãn hiệu Mazda, loại CX-5, màu xanh, biển số 72A-219.44 của anh Trần Thanh T đang đỗ trên lề đường không người trông coi. Thấy vậy, N nói H dừng ngay vị trí xe ô tô trên. Lúc này, H ngồi trên xe cảnh giới, N xuống xe đi bộ đến dùng hai tay bẻ gãy gương chiếu hậu bên phải xe ô tô rồi dùng dao cắt giấy cắt dây điện chiếc gương trên. Sau khi bẻ được gương, N và H điều khiển xe đến nhà của Nguyễn Thanh Nh sinh năm 1992 tại khu phố T, thị trấn Đ, huyện Đất Đỏ để cất giấu. Nh biết rõ chiếc gương chiếu hậu trên là do N chiếm đoạt của người khác nhưng Nh vẫn đồng ý và chỉ chỗ để N cất giấu tại nhà của Nh.

Vật chứng thu giữ và xử lý: 01 gương chiếu hậu xe ô tô nhãn hiệu Mazda, loại CX-5, màu xanh, ký hiệu E4-044546, của xe ô tô biển số xe 72A-219.44, đã trao trả lại cho anh Trần Thanh T là chủ sở hữu.

Tại Kết luận định giá tài sản số 91/KL-HĐĐGTS ngày 07/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Long Điền kết luận: 01 gương chiếu hậu bên phải loại xe Mazda CX5 F/L 2WD 2.0 AT CKD, biển số xe 72A-291.44, mua năm 2016, trị giá 4.550.000đ.

Vụ thứ tư: Vào khoảng 21 giờ ngày 03/10/2020, N tiếp tục rủ H đi chiếm đoạt gương xe ô tô của người khác, H đồng ý. H tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 72H1-151.68 chở N chạy lòng vòng khu vực xã P và thị trấn L, huyện Long Điền để tìm xe ô tô. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi đi đến khu vực Nhà nghỉ 79 thuộc khu phố H, thị trấn L, huyện Long Điền, N phát hiện xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3, màu đỏ, biển số 72A-294.22 của anh Nguyễn Nam T đang đỗ trên lề đường không người trông coi. Thấy vậy, N nói H dừng xe gần vị trí xe ô tô trên, H ngồi trên xe mô tô cảnh giới, N xuống xe đi bộ đến dùng hai tay lần lượt bẻ gãy và dùng dao cắt giấy cắt dây điện 02 gương chiếu hậu xe ô tô trên. Sau khi bẻ được gương, N và H đem 02 gương chiếu hậu xe ô tô trên đến nhà của Nguyễn Thanh Nh tại khu phố T, thị trấn D, huyện Đất Đỏ để cất giấu. Nhân biết rõ 02 gương chiếu hậu trên là do N và H chiếm đoạt của người khác.

Vật chứng thu giữ và xử lý: 02 gương chiếu hậu xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3, màu đỏ, ký hiệu E4-034228, của xe ô tô biển số xe 72A-294.22, đã trao trả lại cho anh Nguyễn Nam T là chủ sở hữu.

Tại Kết luận định giá tài sản số 100/KL-HĐĐGTS ngày 20/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Long Điền kết luận: 02 gương chiếu hậu xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3, đời 2018, màu sơn đỏ, biển số xe 72A-294.22, trị giá 8.910.000đ.

Vụ thứ năm: Vào khoảng 22 giờ ngày 04/10/2020, N rủ Nguyễn Phương N sinh năm 2001 đi đến địa bàn huyện Long Điền tìm xe ô tô của người khác để bẻ trộm gương chiếu hậu, N đồng ý. Nam điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở N chạy lòng vòng khu vực xã P và thị trấn L, huyện Long Điền để tìm xe ô tô. Khi đi đến gần vòng xuyến H thuộc ấp H, xã P, huyện Long Điền, N phát hiện xe ô tô nhãn hiệu

Toyota, loại Camry, màu đen, biển số 72A-045.98 của anh Phạm Văn T đang đỗ trên lề đường không người trông coi. Thấy vậy, N nói N dừng ngay vị trí xe ô tô trên, N ngồi trên xe cảnh giới, N xuống xe đi bộ đến dùng hai tay lần lượt bẻ gãy và dùng dao cắt giấy cắt dây điện 02 gương chiếu hậu xe ô tô trên. Sau khi lấy được gương, N và N đem 02 gương chiếu hậu trên về nhà N tại khu phố H, thị trấn L, huyện Long Điền để cất giấu.

Vật chứng thu giữ và xử lý: 02 gương chiếu hậu xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại Camry, màu đen, ký hiệu Matco 8355 và Matco 09Y6, của xe ô tô biển số xe 72A-045.98, đã trao trả lại cho anh Phạm Văn T là chủ sở hữu.

Tại Kết luận định giá tài sản số 98/KL-HĐĐGTS ngày 20/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Long Điền kết luận: 02 gương chiếu hậu xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại Camry, đời 2007, màu sơn đen, biển số xe 72A-045.98, trị giá 8.470.000đ.

Vụ thứ sáu: Vào khoảng 01 giờ ngày 06/10/2020, N tiếp tục điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở N đến địa bàn huyện Long Điền tìm xe ô tô của người khác để bẻ trộm gương chiếu hậu. Khi đi đến khu vực khu phố L, thị trấn L, huyện Long Điền, N phát hiện xe ô tô nhãn hiệu Honda, loại Civic, màu bạc, biển số 72A-318.86 của anh Lương Bá L đang dừng đỗ trên lề đường không người trông coi. Thấy vậy, N nói N dừng xe ngay vị trí xe ô tô trên, N ngồi trên xe cảnh giới, N xuống xe đi bộ đến dùng hai tay lần lượt bẻ gãy và dùng dao cắt giấy cắt dây điện 02 gương chiếu hậu xe ô tô trên. Sau khi lấy được gương, N và N đem 02 gương chiếu hậu trên về nhà N tại khu phố H, thị trấn L để cất giấu.

Vật chứng thu giữ và xử lý: 02 gương chiếu hậu xe ô tô nhãn hiệu Honda, loại Civic, màu bạc, ký hiệu E13-027524, của xe ô tô biển số xe 72A-318.86, đã trao trả lại cho anh Lương Bá L là chủ sở hữu.

Tại Kết luận định giá tài sản số 99/KL-HĐĐGTS ngày 20/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Long Điền kết luận: 02 gương chiếu hậu xe ô tô nhãn hiệu Honda, loại Civic, đời 2007, màu sơn bạc, biển số xe 72A-318.86, trị giá 10.835.000đ.

Ngoài ra, N và N khai nhận còn thực hiện 03 vụ trộm gương xe ô tô trên địa bàn huyện Long Điền nhưng chưa xác định được bị hại. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 03 giờ ngày 26/9/2020, N điều khiển mô tô (không rõ biển số) chạy lòng vòng thị trấn L, huyện Long Điền tìm xe ô tô để bẻ trộm gương chiếu hậu. Khi đến trước quán karaoke Tú Anh thuộc khu phố H, thị trấn L, huyện Long Điền, N phát hiện xe ô tô nhãn hiệu Honda, loại CRV, màu trắng, không rõ biển kiểm soát (chưa xác định được chủ sở hữu) đang đỗ trước quán không người trông coi. Thấy vậy, N dừng xe đi bộ đến dùng hai tay lần lượt bẻ gãy và cắt dây điện 02 gương chiếu hậu của xe ô tô trên. Sau khi bẻ được gương, N đem 02 gương chiếu hậu trên về nhà tại khu phố H, thị trấn L, huyện Long Điền cất giấu.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 15 giờ ngày 26/9/2020, N điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) đi từ thị trấn D, huyện Đất Đỏ về thị trấn L, huyện Long Điền. Khi đi đến khu vực quán cà phê Trang Huyền thuộc ấp A, xã A, huyện Long Điền, N phát hiện xe ô tô nhãn hiệu Mazda, không rõ màu sơn, không rõ biển kiểm soát (chưa xác định được chủ sở hữu) đang dừng đỗ không có người trông coi. Thấy vậy, N dừng xe ngay vị trí xe ô tô trên rồi xuống xe đi đến dùng hai tay bẻ gãy 01 gương chiếu hậu bên trái rồi dùng dao cắt dây điện chiếm đoạt chiếc gương trên. Sau khi lấy được gương, N đem về nhà tại khu phố H, thị trấn L, huyện Long Điền để cất giấu.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 23 giờ ngày 04/10/2020, N và N tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 62P1-204.36 đi chiếm đoạt gương xe ô tô của người khác. Khi đi đến khu vực trước ngân hàng Eximbank thuộc ấp L, xã P, huyện Long Điền, N phát hiện xe ô tô nhãn hiệu Honda, loại Civic, màu đen, không rõ biển kiểm soát (chưa xác định được chủ sở hữu) đang dừng đỗ không có người trông coi. Thấy vậy, N nói N dừng ngay vị trí xe ô tô trên. Lúc này, N ngồi trên xe cảnh giới, N xuống xe đi bộ đến dùng hai tay bẻ gãy 01 gương chiếu hậu bên trái rồi dùng dao cắt dây điện gương xe ô tô trên. Sau khi bẻ được gương, N và N đem gương chiếu hậu trên về nhà của Nghĩa tại khu phố H, thị trấn L, huyện Long Điền để cất giấu.

Qua điều tra xác định Lê Hữu N cùng với Nguyễn Phương N và Nguyễn Thị L sinh năm 2000 (là bạn của N) đã đem số gương chiếu hậu mà N , H và N trộm cắp có được đi bán tại cửa hàng đồ chơi xe ô tô Phạm Gia thuộc số 287, đường Cách mạng tháng 8, phường P, thành phố Bà Rịa do anh Phạm Văn T làm chủ. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào cuối tháng 9/2020, N điều khiển xe mô tô chở L mang 02 gương chiếu hậu xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại Fortuner, màu trắng, của xe ô tô biển số 93A-096.22 chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn K ; 02 gương chiếu hậu của xe ô tô CRV, màu trắng (chưa rõ chủ sở hữu) và 01 gương chiếu hậu của xe ô tô Mazda, không rõ màu sơn (chưa rõ chủ sở hữu) đến cửa hàng đồ chơi xe ô tô Phạm Gia bán với số tiền 3.500.000đ. Sau khi bán được tiền, N chia cho L 200.000đ, số tiền còn lại Nghĩa tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng cùng L , N , Nh tại nhà Nh thuộc khu phố T, thị trấn D, huyện Đất Đỏ.

Lần thứ hai: Vào đầu tháng 10/2020, N điều khiển xe mô tô chở 02 chiếc gương chiếu hậu của xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại Innova, màu bạc, biển số 72A-023.42 chiếm đoạt của anh Phạm Hoàng P; 02 gương chiếu hậu của xe ô tô nhãn hiệu Honda, loại CR-V, màu trắng, biển số 72A-310.51 chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Phương Tv và 02 gương chiếu hậu của xe ô tô Toyota, loại Fortuner, màu đen (chưa rõ chủ sở hữu, trộm cắp trên địa bàn huyện Đất Đỏ) đến cửa hàng đồ chơi xe ô tô P bán với số tiền 1.800.000đ. Sau khi bán được tiền, N tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng cùng L, N, Nh tại nhà Nh thuộc khu phố T, thị trấn D, huyện Đất Đỏ.

Lần thứ ba: Vào ngày 04/10/2020, N điều khiển xe mô tô mang 01 gương chiếu hậu của xe ô tô nhãn hiệu Mazda, loại CX-5, màu xanh, biển số 72A-219.44 chiếm đoạt của anh Trần Thanh T và 02 gương chiếu hậu của xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3, màu đỏ, biển số 72A-294.22 chiếm đoạt của anh Nguyễn Nam T đến cửa hàng đồ chơi xe ô tô P bán với số tiền 2.500.000đ. Tuy nhiên, chủ cửa hàng đưa trước cho N 1.500.000đ, còn lại 1.000.000đ sẽ đưa tiếp cho N sau. Sau khi bán được tiền, N chia cho H 300.000đ. Sau đó, N mua 300.000đ ma túy sử dụng cùng L, N, Nh tại nhà của Nh thuộc khu phố T, thị trấn D, huyện Đất Đỏ. Số tiền còn lại, N tiêu xài cá nhân.

Lần thứ tư: Vào ngày 06/10/2020, N điều khiển xe mô tô chở Loan mang 02 gương chiếu hậu của xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại Camry, màu đen, biển số 72A-045.98 chiếm đoạt của anh Phạm Văn T, 02 gương chiếu hậu của xe ô tô nhãn hiệu Honda, loại Civic, màu bạc, biển số 72A-318.86 chiếm đoạt của anh Lương Bá L và 01 gương chiếu hậu xe ô tô nhãn hiệu Honda, loại Civic, màu đen (chưa rõ chủ sở hữu) và 02 gương chiếu hậu của xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại Fortuner, màu xám, biển số 72A-257.87 chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Phương Y đến cửa hàng đồ chơi xe ô tô P để bán. Tuy nhiên trong lúc đang bán thì bị Cơ quan Công an phát hiện và mời N, L về cơ quan công an làm việc.

Trong những lần đi bán các gương chiếu hậu trên, N và L đều biết những chiếc gương chiếu hậu trên là do N, N và H trộm cắp của người khác có được. Anh Phạm Văn T không biết số gương chiếu hậu trên là do trộm cắp mà có nên mới đồng ý mua.

Ngoài ra, trước đó vào ngày 24/02/2020 Nguyễn Phương N còn thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn huyện Long Điền. Nội dung vụ án: Vào khoảng 00 giờ ngày 24/02/2020, Nguyễn Vũ K đang ở nhà N tại ấp P, xã P, huyện Long Điền, nghe N nói cần tiền chuộc điện thoại nên K rủ N đi tìm tài sản trộm cắp bán lấy tiền, N đồng ý. Nam đã dùng xe mô tô mượn của người khác chở K đi. Khi đi đến Nhà thờ T thuộc ấp T, xã P, huyện Long Điền, N dùng xe bên hông Nhà thờ rồi cùng K trèo vào bên trong và đi vào khuôn viên nhà bếp. Phát hiện 01 cặp chân đèn (nến) và 01 cái chiêng làm bằng đồng, K và N đã lấy số tài sản trên đem ra gần tường rào để rồi quay lại khu vực để máy phát điện trong Nhà thờ tiếp tục tìm tài sản để lấy. Tại đây, K và N phát hiện có một số dây điện (nhiều loại dây, có dây cuộn dài và nhiều đoạn dây ngắn có lõi bằng đồng), K và N nhặt một bao tải rồi lấy tất cả số dây điện bỏ vào trong bao tải (khoảng 300m dây điện đơn 01 lõi 1.2mm; 180m dây điện đôi 2x24/0.24, trọng lượng khoảng 08 đến 10 kg) mang ra ngoài. K và N chở 01 cặp chân đèn (nến), 01 cái chiêng và bao tải đựng dây điện đến khu nhà đang xây bỏ hoang gần khu vực Kim Tơ thuộc xã P, huyện Long Điền cất giấu. Sau đó, N điều khiển xe mô tô chở K về nhà N để trả xe và lấy 01 chiếc xe đạp chở K quay lại nơi cất giấu tài sản. K và N mang số dây điện ra biển đốt lấy dây đồng (sau khi đốt còn

khoảng 4kg đến 5kg). Sau đó, N đã đem số dây đồng đến bán tại một tiệm mua bán phế liệu thuộc xã P, huyện Long Điền và chia cho K số tiền 180.000đ, K không biết N bán ở tiệm phế liệu và bán được bao nhiêu tiền. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, anh Trần Văn T phát hiện 02 cái chân đèn (nến) và 01 cái chiêng được cất giấu tại khu vực trên, nghi ngờ là tài sản bị lấy trộm nên đã trình báo cơ quan công an đến thu giữ.

Vật chứng thu giữ và xử lý: 01 cặp chân đèn (nến), bằng đồng, trọng lượng 07kg và 01 cái chiêng, bằng đồng, trọng lượng 3,6kg (do ông Trần Văn T phát hiện và giao nộp cho cơ quan công an). Đã trao trả lại cho Nhà thờ T đại diện là anh Lê Minh T nhận lại tài sản.

Tại biên bản định giá tài sản và bản kết luận định giá tài sản số 32/KL.HĐĐG ngày 20/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Long Điền kết luận:

- 01 cặp chân đèn (nến) bằng đồng, cao 105cm, trọng lượng 7kg, đã qua sử dụng, trị giá 1.500.000đ.
 - 01 cái chiêng bằng đồng, đường kính 40cm, trọng lượng 3,6kg, đã qua sử dụng, trị giá 600.000đ.
 - 300m (ba trăm mét) dây điện đơn (chiết) một lõi 1.2mm, trị giá 600.000đ.
 - 180m (một trăm tám mươi mét) dây điện đôi (2 x 24/00.24), trị giá 540.000đ.
- Tổng giá trị tài sản đã định giá là 3.240.000đ.

Ngoài ra còn thu giữ:

- 01 xe mô tô biển số 72H1-151.68, đây là xe mô tô của chị Nguyễn Thị N là chị ruột của anh Nguyễn Trọng N, anh Nguyễn Trọng N đã cho Lê Hữu N mượn xe mô tô trên để sử dụng. Chị N và anh Nguyễn Trọng N không biết việc Lê Hữu N sử dụng chiếc xe mô tô trên để đi chiếm đoạt tài sản của người khác. Cơ quan điều tra đã trao trả xe mô tô trên lại cho chị N là chủ sở hữu.

- 01 xe mô tô biển số 72K1-555.07, đây là xe mô tô của chị Nguyễn Thị H là mẹ ruột của Nguyễn Trương Quốc K, chị H cho K mượn để làm phương tiện đi lại và Kiệt đã đưa cho Lê Hữu Nghĩa mượn để sử dụng. Chị H không biết việc Kiệt và N sử dụng chiếc xe mô tô trên để đi chiếm đoạt tài sản của người khác. Cơ quan điều tra đã trao trả xe mô tô trên lại cho chị H là chủ sở hữu.

- 01 xe mô tô biển số 63B7-561.59, đây là xe mô tô của anh Trần Thanh M là cha dượng của Nguyễn Hồng P, anh Minh cho P mượn để làm phương tiện đi lại. Anh M không biết việc P và N sử dụng chiếc xe mô tô trên để đi chiếm đoạt tài sản của người khác. Cơ quan điều tra đã trao trả xe mô tô trên lại cho anh M là chủ sở hữu.

- 01 nón lưỡi trai màu đỏ đen, phía trước và sau có chữ NIKE; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen và số tiền 600.000đ (đây là số tiền Nguyễn Hồng P giao nộp để bồi thường thiệt hại giá trị chiếc điện thoại di động mà P và N đã

chiếm đoạt của anh Phan Minh K). Hiện đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền quản lý chờ xử lý.

- Đối với con dao cắt giấy N sử dụng cắt dây điện gương xe ô tô, hiện không thu hồi được.

- Đối với 02 chiếc gương chiếu hậu của xe ô tô nhãn hiệu Honda, loại CRV, màu trắng, không rõ biển kiểm soát và 01 gương chiếu hậu của xe ô tô nhãn hiệu Mazda, không rõ màu sơn, không rõ biển kiểm soát do N chiếm đoạt vào ngày 26/9/2020 và 01 gương chiếu hậu của xe ô tô nhãn hiệu Honda, loại Civic, màu đen, không rõ biển kiểm soát do N và N chiếm đoạt vào ngày 04/10/2020 trên địa bàn huyện Long Điền. Do chưa xác định được chủ sở hữu của các gương chiếu hậu trên nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục tạm giữ để xác minh làm rõ xử lý sau.

Về phần trách nhiệm dân sự:

- Chị Nguyễn Thị V (mẹ của Nguyễn Hoàng T) đã nhận lại xe mô tô; anh Nguyễn Văn K , Phạm Hoàng P , chị Nguyễn Thị Phương T , chị Nguyễn Thị Phương Y , anh Trần Thanh T , anh Nguyễn Nam T , anh Phạm Văn T , anh Lương Bá L đã nhận lại các gương chiếu hậu bị chiếm đoạt. Tất cả không có yêu cầu thêm.

- Anh Phan Minh K yêu cầu được bồi thường giá trị chiếc điện thoại di động bị chiếm đoạt theo kết quả định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện Đất Đỏ là 600.000đ.

- Anh Phạm Gia T yêu cầu được bồi thường số tiền mà anh đã bỏ ra để mua các gương chiếu hậu trên với số tiền là 10.800.000đ.

Bản cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 21/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền đã truy tố:

- + Lê Hữu N về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d, e khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- + Nguyễn Hồng P về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d, e khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

- + Nguyễn Trương Quốc K về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

- + Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- + Nguyễn Phương N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

- + Nguyễn Thanh N về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

+ Nguyễn Thị L về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, sau khi xem xét toàn diện các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự:

+ Áp dụng điểm d, e khoản 2 Điều 168; điểm b khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: Đề nghị mức hình phạt đối với Lê Hữu N từ 09 – 10 năm tù về tội “Cướp tài sản”; từ 04 năm 06 tháng – 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 13 năm 06 tháng – 15 năm tù.

+ Áp dụng điểm d, e khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự: Đề nghị mức hình phạt đối với Nguyễn Hồng P từ 03 năm 06 tháng – 04 năm tù về tội “Cướp tài sản”.

+ Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự: Đề nghị mức hình phạt đối với Nguyễn Trương Quốc K từ 03 năm – 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”.

+ Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: Đề nghị mức hình phạt đối với Nguyễn Văn H từ 03 – 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: Đề nghị mức hình phạt đối với Nguyễn Phương N từ 02 – 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; từ 06 – 08 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Áp dụng Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 02 năm 06 tháng – 03 năm 02 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: Đề nghị mức hình phạt đối với Nguyễn Thanh Nh từ 08 – 10 tháng tù về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: Đề nghị mức hình phạt đối với Nguyễn Thị L từ 08 – 10 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 nón lưỡi trai màu đỏ đen, phía trước và sau có chữ NIKE thu giữ của bị cáo N do bị cáo không có nhu cầu nhận lại; hoàn trả cho bị cáo N 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen.

+ Anh Phan Minh K yêu cầu được bồi thường giá trị chiếc điện thoại di động bị chiếm đoạt theo kết quả định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện Đất Đỏ là 600.000đ. Bị cáo P đã nộp số tiền trên tại cơ quan thi hành án dân sự huyện Long Điền nên anh Phan Minh K được nhận số tiền trên.

+ Anh Phạm Văn T yêu cầu được bồi thường số tiền mà anh đã bỏ ra để mua các gương chiếu hậu trên với số tiền là 10.800.000đ. Tại phiên tòa bị cáo N đồng ý bồi thường số tiền trên nên đề nghị HĐXX ghi nhận.

Tại phiên tòa, các bị cáo và người đại diện hợp pháp cho các bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Bà Nguyễn Thị T - Luật sư Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trương Quốc K đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát truy tố. Trong vụ án này bị cáo K tham gia với vai trò là người bị rủ rê, việc nảy sinh ý định cướp tài sản là bộc phát, sau khi chiếm đoạt không quan tâm tới việc hưởng lợi đối với tài sản đã chiếm đoạt. Hiện nay cha mẹ bị cáo không chung sống với nhau, bị cáo bỏ học sớm, không có sự quan tâm giáo dục của gia đình và nhà trường, hiện bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức chưa đầy đủ về hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra. Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ông Lê Minh P - Luật sư Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hồng P đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Bị cáo P là người chưa thành niên, trình độ học vấn thấp 03/12, gia đình hiện nay cha mẹ không chung sống với nhau nên thiếu sự quan tâm giáo dục của cha mẹ, việc tham gia cướp tài sản là do bị rủ rê và mang tính bộc phát. Từ những phân tích đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo xử phạt bị cáo P 03 năm tù nhưng được hưởng án treo.

Ông Lê Văn N - Luật sư Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Phan Minh K đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo P. Tuy nhiên đối với công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, trong trường hợp này bị cáo P phạm tội rất nghiêm trọng nên áp dụng tình tiết phạm tội lần đầu là không phù hợp và không đồng ý với quan điểm của người bào chữa cho bị cáo P về việc đề nghị cho bị cáo hưởng án treo.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Long Điền, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: qua xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

2.1. Đối với hành vi cướp tài sản:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 21/9/2020, tại đoạn đường Tỉnh lộ 44A thuộc xã P, huyện Đất Đỏ, Lê Hữu N và Nguyễn Trương Quốc K đã có hành vi dùng 01 con dao (loại dao Thái Lan) đe dọa, uy hiếp anh Nguyễn Hoàng T để chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô biển số 72S1-7286, trị giá 7.500.000đ của anh T.

Vào khoảng 19 giờ ngày 27/9/2020, tại khu vực khu du lịch Oceannami thuộc thị trấn P, huyện Đất Đỏ, Lê Hữu N và Nguyễn Hồng P đã có hành vi dùng 01 con dao (loại dao Thái Lan) đe dọa, uy hiếp anh Phan Minh K (sinh ngày 24/01/2005) để chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động hiệu VIVO 1713, màu hồng nhạt, màn hình cảm ứng, trị giá 600.000đ của anh K.

Hội đồng xét xử nhận thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với kết quả điều tra trước đây tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Xét có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Lê Hữu N và bị cáo Nguyễn Hồng P phạm tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d, e khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Trương Quốc K phạm tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Đây là vụ án đồng phạm trong đó bị cáo N là người chủ mưu cầm đầu trong việc rủ rê bị cáo K và bị cáo P thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo N là người chuẩn bị phương tiện phạm tội là con dao và là người trực tiếp thực hiện việc cầm dao đe dọa đối với các bị hại. Các bị cáo sử dụng công cụ gây án là hung khí nguy hiểm, điều khiển xe áp sát xe của bị hại trong khi bị hại đang điều khiển phương tiện lưu thông trên đường để thực hiện hành vi phạm tội của mình nên phạm vào điểm d khoản 2 điều 168 Bộ luật hình sự. Bị cáo N và bị cáo P còn thực hiện hành vi phạm tội đối với người bị hại là anh K là dưới 16 tuổi nên phạm vào điểm e khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự. Bị cáo N thực hiện 02 lần phạm tội nên áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Vì vậy, cần phải đánh giá vai trò

tham gia của từng bị cáo để có một bản án nghiêm khắc đối với hành vi phạm tội của các bị cáo, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này cho các bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Bị cáo P đã đóng tiền số tiền 600.000đồng vào cơ quan thi hành án dân sự huyện Long Điền để bồi thường thiệt hại cho người bị hại là anh Phan Minh K nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo. Bị cáo P và bị cáo K đều phạm tội lần đầu nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS và thời điểm phạm tội đều là người dưới 16 tuổi, nên áp dụng quy định đối với người chưa thành niên phạm tội quy định tại Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự để có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe và giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Người bào chữa cho bị cáo P đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo xử phạt bị cáo P 03 năm tù nhưng được hưởng án treo thì thấy: bị cáo P phạm tội rất nghiêm trọng theo quy định tại khoản 2 Điều 168 BLHS với hai tình tiết định khung quy định tại điểm d, e khoản 2 Điều 168 BLHS là dùng hung khí nguy hiểm và phạm tội đối với người dưới 16 tuổi. Bị cáo cùng với bị cáo N thực hiện hành vi cướp tài sản, là người điều khiển xe chở bị cáo N áp sát xe bị hại khi bị hại đang điều khiển xe lưu thông trên đường để thực hiện hành vi cướp tài sản (tuy bị cáo không phải là người trực tiếp cầm dao đe dọa bị hại) và đây không được coi là trường hợp đồng phạm có vai trò không đáng kể trong vụ án. Vì vậy đề nghị của người bào chữa cho bị cáo P như trên là không có căn cứ chấp nhận.

2.2. Đối với hành vi trộm cắp tài sản:

Vào khoảng 00 giờ ngày 24/02/2020, Nguyễn Phương N và Nguyễn Vũ K đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 cặp chân đèn (nén) bằng đồng, trị giá 1.500.000đ; 01 cái chiêng bằng đồng, trị giá 600.000đ; 300m dây điện đơn (chiết) một lõi 1.2mm, trị giá 600.000đ và 180m dây điện đôi (2 x 24/00.24), trị giá 540.000đ tại Nhà thờ T thuộc ấp T, xã P, huyện Long Điền. Tổng giá trị tài sản mà N và K đã chiếm đoạt là 3.240.000đ.

Vào khoảng 02 giờ ngày 26/9/2020, tại khu vực quán “Bồng” thuộc khu phố H, thị trấn L, huyện Long Điền, Lê Hữu N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 02 gương chiếu hậu xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại Fortuner, màu trắng, biển số 93A-096.22, trị giá 8.900.000đ của anh Nguyễn Văn K.

Vào khoảng 01 giờ ngày 30/9/2020, tại đoạn đường thuộc khu phố P, thị trấn P, huyện Đất Đỏ, Lê Hữu N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 02 gương chiếu hậu xe ô

tô nhãn hiệu Honda, loại CR-V, màu trắng, biển số 72A-310.51, trị giá 6.300.000đ của chị Nguyễn Thị Phương T .

Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 30/9/2020, tại khu vực Chợ P thuộc khu phố H, thị trấn P, huyện Đất Đỏ, Lê Hữu N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 02 gương chiếu hậu xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại Fortuner, màu xám, biển số 72A-257.87, trị giá 6.500.000đ của chị Nguyễn Thị Phương Y.

Vào khoảng 02 giờ ngày 02/10/2020, tại khu vực ấp A, xã A, huyện Long Điền, Lê Hữu N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 02 gương chiếu hậu xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại Innova, màu bạc, biển số 72A-023.42, trị giá 6.160.000đ của anh Phạm Hoàng P .

Vào khoảng 13 giờ ngày 03/10/2020, tại khu vực trước tiệm Spa Nuty thuộc ấp H, xã P, huyện Long Điền, Lê Hữu N và Nguyễn Văn H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 gương chiếu hậu bên phải xe ô tô nhãn hiệu Mazda, loại CX-5, màu xanh, biển số 72A-219.44, trị giá 4.550.000đ của anh Trần Thanh T.

Vào khoảng 21 giờ ngày 03/10/2020, tại khu vực nhà nghỉ 79 thuộc khu phố H, thị trấn L, huyện Long Điền, Lê Hữu N và Nguyễn Văn H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 02 gương chiếu hậu xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3, màu đỏ, biển số 72A-294.22, trị giá 8.910.000đ của anh Nguyễn Nam T.

Vào khoảng 22 giờ ngày 04/10/2020, tại khu vực vòng xuyên H thuộc ấp H, xã P, huyện Long Điền, Lê Hữu N và Nguyễn Phương N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 02 gương chiếu hậu xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại Camry, màu đen, biển số 72A-045.98, trị giá 8.470.000đ của anh Phạm Văn T.

Vào khoảng 01 giờ ngày 06/10/2020, tại khu vực khu phố L, thị trấn L, huyện Long Điền, Lê Hữu N và Nguyễn Phương N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 02 gương chiếu hậu xe ô tô nhãn hiệu Honda, loại Civic, màu bạc, biển số 72A-318.86, trị giá 10.835.000đ của anh Lương Bá L.

Hội đồng xét xử nhận thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với kết quả điều tra trước đây tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Xét có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Lê Hữu N phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và bị cáo Nguyễn Phương N phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Đây là vụ án đồng phạm trong đó bị cáo N là người chủ mưu cầm đầu trong việc rủ rê bị cáo H và bị cáo N thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo N là người chuẩn bị phương tiện phạm tội là con dao và là người trực tiếp thực hiện việc cầm

dao cắt các gương chiếu hậu trên xe ô tô của các bị hại. Bị cáo N là người không có công việc làm, lấy việc trộm cắp tài sản là nguồn thu nhập chính để nuôi sống bản thân nên phạm vào điểm b khoản 2 Điều 173BLHS, bị cáo H là người có nhân thân xấu, hiện có 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản nên phạm tội theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173BLHS. Bị cáo H và bị cáo N còn phạm tội nhiều lần nên áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội từ hai lần trở lên đối với các bị cáo theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần phải đánh giá vai trò tham gia của từng bị cáo để có một bản án nghiêm khắc đối với hành vi phạm tội của các bị cáo, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này cho các bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Bị cáo N phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này cho bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Áp dụng Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Lê Hữu N đối với tội “Cướp tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”.

Đối với Nguyễn Vũ K, đã bị Tòa án nhân dân huyện Long Điền đưa ra xét xử vào ngày 28/7/2020, theo Bản án số 70/2020/HSST của Tòa án nhân dân huyện Long Điền.

Đối với 03 vụ trộm cắp gương chiếu hậu xe ô tô do Lê Hữu N và Nguyễn Phương N thực hiện vào ngày 26/9/2020 và ngày 04/10/2020 trên địa bàn huyện Long Điền chưa xác định được bị hại, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

2.3. Đối với hành vi Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có:

Vào ngày 03/10/2020, Nguyễn Thanh Nh biết rõ 01 gương chiếu hậu bên phải xe ô tô nhãn hiệu Mazda, loại CX-5, màu xanh, biển số 72A-219.44, và 02 gương chiếu hậu xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3, màu đỏ, biển số 72A-294.22, trị giá 8.910.000đ là do Lê Hữu N và Nguyễn Văn H chiếm đoạt của người khác vào ngày 03/10/2020 nhưng vẫn đồng ý để cho Nghĩa và Hiếu cất giấu tại nhà của Nh thuộc khu phố T, thị trấn D, huyện Đất Đỏ.

Hội đồng xét xử nhận thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với kết quả điều tra trước đây tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, bị hại, người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Xét có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Thanh Nh phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tiếp tay cho tội phạm trong việc xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người bị hại, gây

mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo biết rõ đây là tài sản do phạm tội mà có nhưng vì được bị cáo N cho sử dụng ma túy (lấy từ tiền bán tài sản do phạm tội mà có), bị cáo vẫn chứa chấp tài sản phạm tội 02 lần nên phạm vào tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 2 Điều 52 BLHS. Vì vậy, cần phải có một bản án nghiêm khắc đối với hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

2.4. Đối với hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có:

Vào một ngày đầu tháng 10/2020, Nguyễn Thị L biết rõ 02 chiếc gương chiếu hậu của xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại Innova, màu bạc, biển số 72A-023.42, trị giá 6.160.000đ ; 02 gương chiếu hậu của xe ô tô nhãn hiệu Honda, loại CR-V, màu trắng, biển số 72A-310.51, trị giá 6.300.000đ và 02 gương chiếu hậu của xe ô tô Toyota, loại Fortuner, màu đen (chưa rõ chủ sở hữu, trộm cắp trên địa bàn huyện Đất Đỏ) là do N trộm cắp của người khác nhưng vẫn đồng ý đem đi bán cùng với N tại tiệm đồ chơi xe ô tô P thuộc thành phố Bà Rịa.

Vào ngày 06/10/2020, Nguyễn Thị L biết rõ 02 gương chiếu hậu của xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại Camry, màu đen, biển số 72A-045.98, trị giá 8.470.000đ; 02 gương chiếu hậu của xe ô tô nhãn hiệu Honda, loại Civic, màu bạc, biển số 72A-318.86, trị giá 10.835.000đ; 02 gương chiếu hậu của xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại Fortuner, màu xám, biển số 72A-257.87, trị giá 6.500.000đ và 01 gương chiếu hậu xe ô tô nhãn hiệu Honda, loại Civic, màu đen (chưa rõ chủ sở hữu) là do N chiếm đoạt của người khác nhưng vẫn đồng ý đem đi bán giúp Nghĩa tại tiệm đồ chơi xe ô tô P thuộc thành phố Bà Rịa.

Vào ngày 06/10/2020, Nguyễn Phương N biết rõ 02 gương chiếu hậu của xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại fortuner, màu xám, biển số 72A-257.87, trị giá 6.500.000đồng và 01 gương chiếu hậu xe ô tô nhãn hiệu Honda, loại Civic, màu đen (chưa rõ chủ sở hữu) là do N chiếm đoạt của người khác nhưng vẫn đồng ý đem đi bán giúp N cùng với L tại tiệm đồ chơi xe ô tô P thuộc thành phố Bà Rịa.

Hội đồng xét xử nhận thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với kết quả điều tra trước đây tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, bị hại, người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Xét có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Phương N phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tiếp tay cho tội phạm trong việc xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo biết rõ đây là tài sản do phạm tội mà có nhưng vì được bị cáo N cho sử dụng ma túy (lấy từ tiền bán tài sản do phạm tội mà có) nên vẫn đi tiêu thụ tài sản phạm tội. Bị cáo L đã tiêu thụ tài sản 02 lần nên phạm vào tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần phải có một bản án nghiêm khắc đối với hành vi phạm tội của các bị cáo, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này cho các bị cáo quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Áp dụng Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Phương N đối với tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Đối với anh Phạm Văn T không biết số gương chiếu hậu trên là do phạm tội mà có nên mới đồng ý mua. Do đó, không có cơ sở để xử lý đối với T về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 nón lưỡi trai màu đỏ đen, phía trước và sau có chữ NIKE thu giữ của bị cáo N do bị cáo không có nhu cầu nhận lại; hoàn trả cho bị cáo Nam 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen.

- Đối với số tiền 600.000đồng bị cáo P đã nộp tại cơ quan thi hành án dân sự huyện Long Điền, tại phiên tòa anh Phan Minh K yêu cầu được bồi thường giá trị chiếc điện thoại di động bị chiếm đoạt là 600.000đ, bị cáo P đồng ý bồi thường nên giao số tiền trên cho anh K.

- Đối với 02 chiếc gương chiếu hậu của xe ô tô nhãn hiệu Honda, loại CRV, màu trắng, không rõ biển kiểm soát và 01 gương chiếu hậu của xe ô tô nhãn hiệu Mazda, không rõ màu sơn, không rõ biển kiểm soát do N chiếm đoạt vào ngày 26/9/2020 và 01 gương chiếu hậu của xe ô tô nhãn hiệu Honda, loại Civic, màu đen, không rõ biển kiểm soát do N và N chiếm đoạt vào ngày 04/10/2020 trên địa bàn huyện Long Điền. Do chưa xác định được chủ sở hữu của các gương chiếu hậu trên nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục tạm giữ để xác minh làm rõ xử lý sau.

[4] Về phần trách nhiệm dân sự:

- Chị Nguyễn Thị V (mẹ của Nguyễn Hoàng T) đã nhận lại xe mô tô; anh Nguyễn Văn K , Phạm Hoàng P , chị Nguyễn Thị Phương T , chị Nguyễn Thị

Phương Y, anh Trần Thanh T, anh Nguyễn Nam T, anh Phạm Văn T, anh Lương Bá L đã nhận lại các gương chiếu hậu bị chiếm đoạt. Tất cả không có yêu cầu thêm.

- Anh Phan Minh K yêu cầu được bồi thường giá trị chiếc điện thoại di động bị chiếm đoạt theo kết quả định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện Đất Đỏ là 600.000đ. Yêu cầu này của anh K đã được giải quyết trong phần xử lý vật chứng.

- Anh Phạm Văn T yêu cầu được bồi thường số tiền mà anh đã bỏ ra để mua các gương chiếu hậu trên với số tiền là 10.800.000đ. Tại phiên tòa bị cáo N đồng ý bồi thường số tiền trên nên đề nghị HĐXX ghi nhận.

[5] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo P và bị cáo N phải chịu án phí dân sự có giá ngạch.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Hữu N phạm tội “Cướp tài sản” và “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Nguyễn Hồng P phạm tội “Cướp tài sản”; bị cáo Nguyễn Trương Quốc K phạm tội “Cướp tài sản”; bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Nguyễn Phương N phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; bị cáo Nguyễn Thanh Nh phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”; bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Áp dụng điểm d, e khoản 2 Điều 168; điểm b khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015:

Xử phạt: Lê Hữu N 09 (Chín) năm tù về tội “Cướp tài sản”, 04 (Bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt bị cáo N phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 13 (Mười ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/10/2020.

- Áp dụng điểm d, e khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015:

Xử phạt: Nguyễn Hồng P 04 (Bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015:

Xử phạt: Nguyễn Trương Quốc K 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015:

Xử phạt: Nguyễn Văn H 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/10/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015:

Xử phạt: Nguyễn Phương N 02 (Hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” , 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tổng hợp hình phạt bị cáo Nam phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/10/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015:

Xử phạt: Nguyễn Thanh Nh 10 (Mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015:

Xử phạt: Nguyễn Thị L 10 (Mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 nón lưỡi trai màu đỏ đen, phía trước và sau có chữ NIKE thu giữ của bị cáo Lê Hữu N do bị cáo không có nhu cầu nhận lại; hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Phương N 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen.

+ Đối với số tiền 600.000đồng bị cáo Nguyễn Hồng P đã nộp tại cơ quan thi hành án dân sự huyện Long Điền, tại phiên tòa anh Phan Minh K yêu cầu được bồi thường giá trị chiếc điện thoại di động bị chiếm đoạt là 600.000đ, bị cáo P đồng ý bồi thường nên giao số tiền trên cho anh Phan Minh K .

(Các vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 50/BB-CCTHADS ngày 21/01/2021 và Biên lai thu tiền số 0003571 ngày 21/01/2021)

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự 2015; các Điều 357, 468, 584, 590 Bộ luật dân sự 2015:

+ Buộc các bị cáo Lê Hữu N phải bồi thường cho anh Phạm Văn T số tiền là 10.800.000đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu trả số tiền nêu trên thì còn phải chịu thêm tiền lãi tính trên số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Án phí: + Các bị cáo Lê Hữu N , Nguyễn Hồng P , Nguyễn Trương Quốc K , Nguyễn Văn H , Nguyễn Phương N , Nguyễn Thanh Nh , Nguyễn Thị L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

+ Bị cáo Nguyễn Hồng P nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

+ Bị cáo Lê Hữu N nộp 540.000đ (Năm trăm bốn mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 15/4/2020, bị cáo; bị hại; người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại; người bào chữa cho bị cáo; người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Long Điền;
- CA huyện Long Điền;
- Chi cục THA dân sự H. Long Điền;
- Sở tư pháp tỉnh BR-VT;
- Bị cáo; bị hại; NLQ;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phan Thu Phương